

UBND THÀNH PHỐ LẠNG SƠN

Phụ lục 5

DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, HUYỆN PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND thành phố Lạng Sơn)

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÀI LIỆU MINH CHỨNG VIỆC THỰC HIỆN <i>(Ghi rõ tên, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)</i>	SỐ LIỆU MINH CHỨNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN
A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
A.1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN		
A.1.1. Ban hành kế hoạch PCTN năm 2023	- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 02/3/2023 về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023;	
A.1.2. Nội dung kế hoạch PCTN năm 2023	-Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/01/2023 về khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng và biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thành phố	
A.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện:		
A.2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2.1.1. Ban hành kế hoạch	- Công văn số 136/UBND-TP ngày 16/01/2024 v/v nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng, kiểm tra, xử	

	<p>lý, rà soát hệ thống hoá VBQPPL của HĐND, UBND trên địa bàn thành phố;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 07/02/2023; - Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 2023 	
<i>A.2.1.2. Kết quả thực hiện</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 17/01/2023; - Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 25/01/2024; - Báo cáo số 87/BC-UBND ngày 26/01/2024; - Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 05/3/2024; - Báo cáo số 587/BC-HĐND ngày 18/8/2023; - Báo cáo số 1160/BC-UBND ngày 30/11/2023; - Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 29/02/2024. 	
A.2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.		
<i>A.2.2.1. Ban hành kế hoạch</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 03/02/2023; - Công văn số 280/UBND-TP ngày 13/02/2023; - Công văn số 935/HĐPH ngày 14/4/2023; - Kế hoạch số 198/KH-BCĐ ngày 20/4/2023; - Công văn số 2065/UBND-TP ngày 02/8/2023; 	

	- Công văn số 2909/HĐPH.	
A.2.2.2. Kết quả thực hiện	- Báo cáo số 1081/BC-UBND ngày 20/11/2023	
A.2.3. Thực hiện kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	- Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/02/2023; - Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 20/11/2023; - Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 22/11/2023; - Thông báo số 05/TB-ĐKT ngày 24/11/2023; - Báo cáo số 1103/BC-UBND ngày 23/11/2023; - Báo cáo số 87/BC-UBND ngày 26/01/2024; - Báo cáo số 300/BC-UBND ngày 13/4/2023; - Báo cáo số 310/BC-UBND ngày 17/4/2023; - Thông báo số 1527/TB-UBND ngày 18/12/2023.	
A.2.5. Tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện	24 Thông báo kết quả tiếp công dân trong năm 2023 của UBND thành phố	
A.2.6. Tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của Người đứng đầu Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
A.2.7. Việc chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng.	-Báo cáo số 404/BC-TTr ngày 01/12/2023 của Thanh tra TP; - Công văn số 132/UBND-VP ngày 31/8/2023 (M); - Báo cáo số 17/BC-TTr ngày	

	06/9/2023 của Thanh tra TP (M); - Công văn số 2865/UBND-TTr ngày 11/10/2023;	
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước		
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3578/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; - Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 15/9/2023; - Các TB công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN Quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm 2023; ... - Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 08/8/2023; - Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 07/11/2023; - Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 14/4/2023; - Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 04/8/2023; - Quyết định số 1880/QĐ-UBND ngày 08/8/2023; - Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 30/11/2023; - Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 15/8/2023; - Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 29/8/2023; - Quyết định số 406/QĐ- 	

	<p>UBND ngày 01/3/2023; - Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 10/11/2023; - Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 24/11/2023; - Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 30/11/2023; ... - Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 22/5/2023; ... - Công văn số 411/UBND-TCKH ngày 24/02/2023; - Công văn số 498/UBND-TCKH ngày 03/3/2023; - Công văn số 2684/UBND-TCKH ngày 27/9/2023; - Công văn số 3028/UBND-TCKH ngày 26/10/2023; - Thông báo số 1214/TB-UBND ngày 02/11/2023; - Thông báo số 1231/TB-UBND ngày 14/11/2023; ... - Công văn số 705/UBND-TNMT ngày 24/3/2023; - Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 15/5/2023; - Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 21/7/2023; - Thông báo số 1073/TB-UBND ngày 15/9/2023;</p>	
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 26/12/2023; ... - Kế hoạch số 28/KH-VP ngày 30/12/2023; - Công văn số 1727/UBND-VP ngày 28/6/2023; - Công văn số 2631/UBND-TTYT ngày 22/9/2023; - Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 18/8/2023; - Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 05/9/2023; ... 	
B.1.2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính (PAR năm 2023)	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 30/6/2023; - Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 12/4/2023; - Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh; - Thông báo số 1198/TB-UBND ngày 24/10/2023; 	
B.1.3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI năm 2023)	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 137/KH-BCĐ ngày 20/3/2023; - Báo cáo số 1138/BC-UBND ngày 28/11/2023; - Báo cáo số 666/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh 	
B.1.4. Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 310/KH-BCĐ 	

đoạn 2021-2025	ngày 09/8/2023; Báo cáo số 670/BC-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh	
B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CĐ, TC)		
<i>B.1.5.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện</i>	- Công văn số 236/UBND- TCKH ngày 08/02/2023; - Công văn số 2053/UBND- TCKH ngày 31/7/2023; - Công văn số 26/UBND- TCKH ngày 06/01/2023; - Công văn số 50/UBND- TCKH ngày 08/01/2024;	
<i>B.1.5.2. Kết quả thực hiện</i>	- Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 09/3/2023;	
B.1.6. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI)	<i>Không có</i>	
<i>B.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện</i>		
<i>B.1.6.2. Kết quả thực hiện</i>		
<i>B.1.6.3. Kết quả giải quyết XDLI</i>		
B.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC		
<i>B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch</i>	- Kế hoạch số 146/KH-BCĐ ngày 24/3/2023;	
<i>B.1.7.2. Kết quả thực hiện</i>	- Thông báo số 645/TB- UBND ngày 29/5/2023; - Các QĐ phân công lại vị trí công tác;	
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử	- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 20/02/2023; - Quyết định số 353/QĐ- UBND ngày 22/02/2023;	

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo số 221/TB-UBND ngày 18/4/2023; - Thông báo số 970/TB-UBND ngày 15/8/2023; - Báo cáo số 1229/TB-UBND ngày 14/12/2023; 	
B.1.9. Kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
<i>B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 3464/UBND-TTr ngày 04/12/2023; - Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 07/12/2023; 	
<i>B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 18/12/2023; - Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 25/01/2024; - Báo cáo số 338/BC-UBND ngày 15/4/2024; 	
<i>B.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 11-KH/UBKTTU ngày 30/01/2024 của UBKT Thành uỷ; - Quyết định số 85-QĐ/UBKTTU ngày 06/02/2024 của UBKT Thành uỷ; 	
<i>B.1.9.4. Kết quả xác minh TSTN</i>		
B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10)		
<i>B.1.10.1. Kế hoạch năm 2023 triển khai thực hiện Chỉ thị 10</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 343/KH- 	

	UBND ngày 25/9/2023;	
<i>B.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc</i>	- Thông báo số 90/TB-UBND ngày 08/3/2023;	
<i>B.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>		
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG		
C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng		
C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, giám sát, thanh tra	- Báo cáo số 1199/BC-UBND ngày 08/12/2023;	
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	- Báo cáo số 1203/BC-UBND ngày 08/12/2023;	
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	- Báo cáo số 2345/BC-CATP-CTHC ngày 20/12/2023 của Công an TP;	
C.2. Việc xử lý tham nhũng		
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra TN	Không có	
<i>C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.</i>		
<i>C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi TN</i>		
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
<i>C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra</i>		
<i>C.2.2.2. Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
<i>C.2.2.3. Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		
<i>C.2.3.1. Hình thức khiển trách</i>		
<i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù</i>		

đến 03 năm)		
C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)		
C.2.3.3. Hình thức cách chức Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)		
C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN		
C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 – NĐ 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác (Khoản 2 – Điều 94 Luật PCTN)		
C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
C.3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 21 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHŨNG		
D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra,		

Không có

giải quyết đơn tố cáo, phản ánh	<i>Không có</i>	
D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra		
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		
D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án	<i>Không có</i>	
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử		
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án		